

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 10

Nhân duyên quả báo chân thật bất hư, không lọt mảy trần, trong tất cả Kinh Phật đều nói như vậy. Nếu chúng ta không thể chăm chỉ làm đúng như vậy, đó là bạn tự cam đoan lạc, và như vậy thì tín-nguyện-hạnh của bạn thấy đều không có. Bạn không có tín-nguyện-hạnh thì sao được chứ? “Hạnh” chính là thành thật niệm Phật. ***Khi không có việc gì thì trong lòng chúng ta chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không gián đoạn. Điểm này rất quan trọng.***

Người niệm Phật không nên sợ chết, sợ chết thì tín-nguyện-hạnh của bạn toàn là giả. Mục đích của người niệm Phật chúng ta chính là đến Thế giới Cực Lạc, chính là thân cận A Di Đà Phật, cho nên đi càng sớm càng tốt, tại vì sao bạn sợ? Vừa muốn đi lại vừa lo sợ thì thành ra thứ gì chứ? Làm gì là thật? Không được lo sợ! Đi càng sớm càng tốt, thế gian này không có gì đáng để lưu luyến, đời ác năm trước, ở thế gian này một ngày là chịu thêm tội một ngày, vì sao không sớm một ngày đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để hưởng phước, thân cận Phật A Di Đà? Trên Kinh nói được rất hay, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ***“Thanh hư chi thân, vô cực chi thể”***. Không phải giống như cái thân ô uế như thế này, một ngày không tắm gội, trong lỗ lông tóc đều tiết ra mùi hôi thối, có cái gì đáng được yêu quý đâu? Biết được cái thân này bất tịnh, không sạch sẽ, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thân tướng giống y như Phật, đều là thân tử ma sắc vàng thật. Tại sao không chịu đổi cái thân này, tại sao còn lưu luyến cái túi da thối này chứ? Bạn còn lưu luyến cái túi da thối này thì ba chữ tín-nguyện-hạnh của bạn thấy đều không có, đều là giả. Cho nên, người chân thật niệm Phật thường hay nghĩ cái chết, không muốn sống nhiều hơn ở thế gian này nữa.

Niệm Phật Đường của Đại Sư Ấn Quang đáng để cho chúng ta học tập. Đại Sư Ấn Quang Ngài tu hành, trong gian phòng của Ngài không có bất cứ thứ gì, chỉ có miếng che thay đồ, giặt quần áo, không có thứ gì khác. Trong Phật đường nhỏ của Ngài có một tôn tượng Phật, một quyển Kinh A Di Đà, phía sau tượng Phật viết một chữ ***“Chết”*** thật to. Đại Sư Ngài dạy cho chúng ta làm thế nào tu tín-nguyện-hạnh, làm thế nào ngay trong một đời này nhất định vãng sanh. Quyết định phải học phương pháp của Ngài, chúng ta không sợ chết, chúng ta mỗi ngày

nghe chết. Người thế gian cho rằng chết là rất đáng sợ, còn chúng ta chết rồi thì vắng sanh. Cái chết của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là di dân. Chúng ta thoát khỏi Thế giới Ta Bà, di dân đến Thế giới Cực Lạc, hân hoan vui thích mà đi. Chúng ta xả bỏ cái thân ô uế này, được thân Kim Cang bất hoại; xả bỏ hoàn cảnh đời sống xấu ác này của chúng ta, đến Tây Phương Cực Lạc trải qua hoàn cảnh thanh tịnh, vậy mới là phát nguyện, vậy mới gọi là thật tu hành. **Mỗi tối lên giường nằm ngủ liền nghĩ Phật đến tiếp dẫn ta, mắt nhìn vào vách tường xem thử Phật có đến hay không. Ngày ngày đều nghĩ Phật đến, mỗi giờ đều nghĩ Phật đến. Buổi trưa ngủ trưa, nghỉ ngơi cũng nghĩ Phật đến, xem thử Phật có đến hay chưa, hy vọng, trông mong vào Ngài, mong muốn Ngài đến sớm hơn một ngày. Ngày ngày ta đều trông ngóng thì cuối cùng cũng sẽ trông ngóng ra Phật.** Hiện tại Phật chưa đến là vì chúng ta còn có chút việc chưa xong. Việc gì vậy? Phải đem Kinh này giảng cho xong, giúp đỡ chúng sanh nhiều hơn một chút, chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc và dẫn thêm được vài người cùng đi. Ngày nay chúng ta đang làm việc này, chính là dẫn thêm một số người đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công việc này có ý nghĩa, các công việc khác không có ý nghĩa.

Phía sau “tín” có “huệ”, phía sau “nguyện” cũng có “huệ”. Tín mà không có trí tuệ thì không phải chánh tín, trong tín có tà tín, tư tưởng kiến giải của chúng ta có sai biệt. Nguyện cũng phải có huệ, nguyện mà không có huệ thì không phải thật nguyện. **“Tín sâu, Nguyện thiết”**. Huệ thực tiễn thì thực tiễn ngay ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Chúng ta đọc tụng, lý giải, y giáo phụng hành thì huệ của chúng ta liền đầy đủ.

“Hương Tượng” là đại biểu cho “Hạnh”. Trong chú giải của người xưa, Hương Tượng là khí lực của nó rất lớn. Thời xưa khi khoa học chưa phát triển, vận chuyển đều nhờ vào động vật. Trong các động vật, động vật có thể kéo nặng, sức mạnh rất lớn là đại tượng (voi lớn). Sức mạnh của “tượng” mạnh hơn rất nhiều so với trâu ngựa, những vật mà trâu ngựa kéo không nổi thì tượng có thể kéo, cho nên tượng là đại biểu cho sức mạnh. Chúng ta dùng nó để biểu thị cho nguyện-hạnh, nguyện-hạnh có lực, nguyện-hạnh đại lực của chúng ta vô biên. Đó là ba điều kiện tu hành của Tịnh Độ. Ba điều kiện này rất cần thiết, thiếu đi một điều kiện thì cũng không được, nhất định phải đầy đủ viên mãn. Đầy đủ tín-nguyện-hạnh thì bạn nhất định vắng sanh.

13. Vị thứ mười ba, Bảo Anh Bồ Tát

“*Anh*” là tinh hoa. “*Bảo Anh*” chính là tinh hoa ở trong “*Bảo*”, đại biểu Di Đà nguyện hải. Tất cả chư Phật Bồ Tát phát ra đại nguyện là lấy nguyện của Phật A Di Đà làm tinh hoa nhất, làm tinh anh nhất, cho nên Bồ Tát Bảo Anh biểu thị ý nghĩa này. Đây cũng chính là nói, bạn đầy đủ **Tin sâu, Nguyện thiết**, thành thật niệm Phật, thì bạn nhất định vào biển nguyện Di Đà. “*Bảo Anh*” chỗ này là đại biểu vào biển nguyện Di Đà, bạn thành tựu đại viên mãn. Bồ Tát ở ngay đây chẳng phải là đã thọ ký “***vãng sanh làm Phật***” cho mọi người chúng ta hay sao? Loại thọ ký này, không luận là Hiền giáo, Mật giáo, bao gồm tất cả thọ ký đều không có được sự thù thắng này. Kinh văn phía sau còn rõ ràng nói với chúng ta.

14. Vị thứ mười bốn, Trung Trụ Bồ Tát

Bồ Tát Trung Trụ, Bồ Tát Chế Hạnh, Bồ Tát Giải Thoát, ba vị Bồ Tát này lại quay đầu lại. Chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tham dự đại pháp hội của Phật A Di Đà. Di Đà nguyện hải là pháp hội của Phật A Di Đà, câu lạc bộ của Phật A Di Đà. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này thì sẽ nắm vững cương lĩnh tu hành thế nào. Việc này không sai, thế nhưng hiện tại chúng ta vẫn chưa đi, thân thể vẫn còn ở thế gian này, vậy thì chúng ta phải sinh hoạt ra sao, phải làm việc thế nào, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Phải tương ưng với lý luận, cảnh giới trong Kinh, không được trái phạm. Điều này là vô cùng quan trọng. Hay nói cách khác, hiện tại chúng ta chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta cũng phải trải qua đời sống giống như các thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới tương ưng. Cho nên, Phật ở nơi đây dùng Bồ Tát Trung Trụ để biểu thị, tâm của chúng ta phải ở nơi trung đạo. Trung đạo thì không có tâm thiên lệch, tất cả đều phải nắm được trung, nói đơn giản là cái trung này không thiên vào “*không*”, cũng không thiên vào nơi “*có*”; không thiên vào “*chánh*”, cũng không thiên vào “*tà*”, mà phải đi trung đạo. Những chân - giả, tà - chánh, thiện - ác, phải - quấy đều là nói hai bên, Phật dạy chúng ta phải đi vào trung đạo, đó chính là biểu hiện đời sống trí tuệ cao đẳng. Chánh pháp chúng ta phải tiếp cận, tà pháp chúng ta cũng không thể bài trừ, chúng ta cũng hy vọng “*tà*” có thể quay về đường “*chánh*”, đó chính là công đức của chúng ta, trí tuệ của chúng ta. Bạn đã phát tâm, nhưng không thể làm cho “*tà*” quay về “*chánh*”, tâm có thừa mà sức không đủ, vậy công đức của bạn cũng đã hoàn thành, như trên Kinh Lăng Nghiêm Phật đã nói: “***Phát ý viên thành thì viên mãn công đức***”. Bạn chân thật đã phát tâm muốn giúp cho những người đã bước vào đường tà hướng về đường chánh, thế nhưng bạn không làm được, không phải

bạn không có tâm, vậy thì được rồi. Cho nên, tất cả phải biết được dùng “*trung đạo*”.

Chúng ta lại đem sự tu hành cùng đời sống kết thành một mảng, chính là “**tịnh niệm liên tục**” mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã dạy chúng ta. Đây chính là ý nghĩa mà “Trung Tru” biểu thị. “*Tịnh niệm*”, niệm là niệm Phật. Niệm Phật không nhất định phải niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng là niệm Phật. Niệm không ra tiếng, thông thường chúng ta gọi là “*Kim Cang trì*”. Niệm không ra tiếng thì không mệt. Ngoài ra còn có một cách hoàn toàn niệm thầm, miệng cũng không động, trong lòng đích thực rõ ràng là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... không có gián đoạn. Trong lòng có Phật, một câu Phật hiệu tiếp một câu Phật hiệu, quyết định không dễ dàng gì xen tạp, tất cả pháp xuất thế gian cũng không xen tạp. Không những tất cả pháp thế gian không xen tạp, mà thân tâm thế giới tất cả buông bỏ. Niệm Phật như vậy liền cảm ứng, như vậy mới thật công phu.

Pháp sư học giảng Kinh, khi đang niệm Phật thì không nên nghĩ đến việc bạn học giảng Kinh, cũng không nên nghĩ tưởng Kinh văn phải giảng như thế nào, không nghĩ tưởng bất cứ thứ gì, chỉ là một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì bạn niệm Phật mới tốt được; Phật hiệu niệm xong rồi liền có cảm ứng, bạn liền được Phật lực gia trì, bạn liền khai mở trí tuệ. Vạn lần không nên một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ đến cách giảng Kinh này phải thế nào, phải nghiên cứu ra sao? Vậy thì hỏng rồi, Phật niệm không được tốt, Kinh cũng không nghiên cứu được xong, hai bên đều bị hỏng hết. Đó gọi là không khéo dụng tâm. Người khéo dụng tâm thì dùng một tâm, khi chúng ta niệm Phật thì một lòng niệm Phật, khi nghiên cứu thì một lòng nghiên cứu. Ta mở quyển Kinh ra, xem qua chú giải, đang ngồi nghiên cứu, vào lúc này thì tuyệt đối không niệm Phật, tâm phải chuyên nhất làm một công việc. Ở trên Kinh Phật nói: “*Để tâm vào một chỗ, không việc gì chẳng xong*”. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải để tâm vào một chỗ, y theo cách dạy này của Phật thì quyết định có thành tựu.

Tôi mạnh hơn so với các vị một chút, các vị cũng cảm nhận được có một vài điểm không như tôi. Tôi mạnh chính là tôi biết để tâm vào một chỗ, không luận làm việc gì, nhất định là một lòng mà làm, quyết định không phải là hai tâm, đang làm việc này lại nghĩ đến việc kia, tôi thì không làm như vậy, cho nên bạn thấy tôi làm được rất nhanh, tôi làm được rất tự tại. Việc này ở trên Kinh Phật có rất nhiều lý luận, văn tự. Tôi làm ra cho các vị xem, các vị phải biết nhìn. Tôi được như vậy là do trước kia lão sư Lý làm cho tôi xem, Chương Gia Đại Sư làm cho tôi xem, tôi nhìn dáng vẻ của các Ngài mà học tập. Tôi thân cận với Đại Sư

Chương Gia ba năm, thân cận với lão sư Lý mười năm, mỗi ngày tôi nhìn thấy các Ngài. Lão sư cũng thường hay chăm sóc tôi, có chỗ nào sai lầm thì giúp tôi sửa đổi.

Chúng ta chính mình tâm chánh, ngôn chánh, hạnh chánh, người bên ngoài có nói thế nào cũng không có quan hệ gì. Mọi người thấy sai rồi, ngộ nhận rồi, đây là điều luôn không thể tránh khỏi. Thế gian có một người nào có thể vừa lòng tất cả mọi người? Không thể nào, Phật cũng không làm được. Thế gian này có bao nhiêu người mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, có bao nhiêu người mắng Phật A Di Đà? Chúng ta nghe đã quá nhiều. Phật cũng có người mắng, chúng ta bị người khác mắng thì có quan hệ gì chứ? Phật tiếp nhận người ta mắng, chúng ta cũng phải tiếp nhận người ta mắng, không nên có một câu biện bạch. Chúng ta đối với người thì chân thành, cung kính, tán thán. Người ta hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta tán thán họ, cảm ân họ, cảm tạ họ. Đó là thật, vì họ tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, tăng phước huệ cho chúng ta, cho nên có người nào không phải là ân nhân của ta? *“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, người thường giữ cái tâm này là Bồ Tát Trung Trụ. Cho nên, chúng ta phải học *“tịnh niệm liên tục”*. Trong cái niệm này là tịnh, *“tịnh”* chính là quyết định không có xen tạp. *“Tương tục”* là công phu không gián đoạn. Từ nơi công phu mà nói, có thể đạt đến được *“Tức Niệm Ly Niệm”* thì công phu của bạn liền có kết quả, công phu của bạn liền được thuần thực.

Tức Niệm Ly Niệm chính là người thông thường hay nói *“niệm mà không niệm, không niệm mà niệm”*. Không niệm cùng niệm là một, không phải là hai. Đây gọi là vào pháp môn không hai. Pháp môn không hai là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn có thể vào được pháp môn không hai thì thoát khỏi mười pháp giới (không cần nói sáu cõi, mà siêu việt luôn mười pháp giới), biết được tất cả pháp thế xuất thế gian đều là pháp bất nhị, biết được trên Kinh Phật nói với chúng ta là lời thật. *(Chỗ này tôi chỉ nói ra một ít, vì phía sau còn giảng rất tỉ mỉ)*.

Tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Phàm phu chúng ta không biết, phàm phu luôn cho rằng chính mình cùng người khác là đối lập. Không phải như vậy, mà tận hư không khắp pháp giới là chính mình mới là chân tướng. Bạn có thể thấy được, bạn có thể khẳng định, việc này ở trên Kinh Phật nói là bạn chứng được Pháp Thân Thanh Tịnh. Chứng được Pháp Thân Thanh Tịnh thì liền thành Phật, mức độ thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì thành Phật, *“minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”*. Họ thành Phật thật, không phải Phật giả, trong Phán giáo, Đại Sư Thiên Thai nói là *“Phần Chứng Tức*

Phật”. Tuy là chưa viên mãn, chỉ là Phần Chứng Tức Phật, nhưng họ chứng là thật, không phải giả. Họ chứng được cái gì? Họ thừa nhận, họ khẳng định tận hư không khắp pháp giới đều là chính mình, cho nên tâm đại từ bi sanh khởi ra, đại từ bi là đối với tất cả chúng sanh không có điều kiện. “*Vô duyên đại từ*” (duyên là điều kiện), đại từ bi không hề có điều kiện. “*Từ*” là quan tâm, thương yêu, tôn trọng, toàn tâm toàn lực chăm sóc, đối đãi với tất cả chúng sanh không có điều kiện.

“*Đồng thể đại bi*”, bi là nhìn thấy tất cả chúng sanh có khổ nạn thì giúp cho họ thoát ly khổ nạn, thoát khỏi khó khăn không có điều kiện, vì sao vậy? Vì đồng thể, bao gồm tất cả chúng sanh cùng đồng một thể với chính mình. Một tâm một pháp giới, cho nên pháp giới gọi là Nhất Chân. Bồ Tát Trung Trụ biểu thị ở đây ý nghĩa rất sâu, đó là lý, đó gọi là nhìn thấu.

15. Vị thứ mười lăm, Chế Hạnh Bồ Tát

Đây là nói hành, nói sự. Hành là hành vi sinh hoạt của chúng ta. Hành vi sinh hoạt của chúng ta làm sao không có sai lầm? Bạn chính mình phải biết tiết chế. “*Chế*” chính là sửa lỗi tự làm mới, biết được chính mình sai rồi thì lập tức sửa đổi, đó là chân thật tu hành. Thánh hiền xưa của chúng ta dạy rất hay: “*Người không phải thánh hiền thì sao không có lỗi*”. Bạn không phải thánh nhân, không phải hiền nhân, thì bạn làm sao mà không có lỗi lầm? Mỗi người đều có lỗi lầm. “*Lỗi mà có thể sửa thì còn việc gì tốt hơn?*”. Có thể sửa lỗi chính là Bồ Tát, không chịu sửa lỗi thì là phạm phu, cho nên biết lỗi chính là giác ngộ, sửa lỗi chính là công phu. Do đó, chỗ này “*Trung Trụ*” là biểu thị học vấn, “*Chế Hạnh*” là biểu thị công phu.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tuân thủ nguyên tắc này mà trải qua ngày tháng, không trái với nguyên tắc này mà làm việc. Không luận là từ nơi công việc nghề nghiệp nào, tuân thủ nguyên tắc này, nắm chắc nguyên tắc này thì chính là chúng ta trải qua đời sống của Bồ Tát.

16. Vị thứ mười sáu, Giải Thoát Bồ Tát

“*Giải Thoát*” là ngay hiện tại bạn được tự tại, được giải thoát. “*Giải*” là giải trừ được phiền não, giải trừ được lo lắng, giải trừ được vướng bận, thoát khỏi tất cả ưu-bi-khổ nào ngay hiện tại. Cho nên các vị có thể thể hội được, có thể quan sát được rất rõ ràng là giáo học của Phật pháp đích thực là có thể giúp đỡ chúng ta hiện tiền đạt được một đời hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi

thành công, xã hội an lành, mọi người tôn kính lẫn nhau, lễ nhường lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau cùng tồn tại phát triển, xã hội thái bình, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình. Giáo học của Phật pháp thực tiễn vào ngay chỗ này. Thế giới ngày nay của chúng ta, các lãnh đạo chính trị gia, khoa học gia, công thương nghiệp, thậm chí đến các lãnh đạo giới học thuật, giới tôn giáo đều hy vọng đạt đến mục tiêu này, nhưng họ không có cách gì đạt đến. Ai mà không muốn chứ? Họ không biết được đạo lý phương pháp này đều ở trên Kinh Đại thừa.

Vào năm 1970, nhà triết học lịch sử nước Anh đã chỉ điểm cho tất cả mọi người trên thế giới một con đường đi, ông nói: *“Muốn cứu vãn thế kỷ 21 đạt đến hòa bình cùng tồn tại, chỉ có học thuyết của nhà Nho cùng Phật pháp Đại thừa”*. Đây là lời phát ra từ miệng của một người nước ngoài. Con người này thật cửu khôn, ông có học vấn, có kiến thức, ông nhìn thấy được thế kỷ 21 là một xã hội rất phức tạp. Vào ngày trước, mỗi một quốc gia, khu vực đều đóng cửa, đôi bên không hề qua lại với nhau, mỗi người trải qua ngày tháng thái bình của mỗi người, mỗi người có phạm vi nhỏ, khung trời nhỏ của mỗi người. Thế kỷ 21, theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật nên thông tin phát triển, bạn tiếp xúc rất nhiều. Bạn thấy, ngày nay trong nhà mỗi một người đều có vi tính. Ở nước Mỹ, học sinh tiểu học đều dùng vi tính lên lớp. Mỗi vi tính lên thì tin tức của toàn thế giới đều ở ngay trước mắt bạn. Mặt tiếp xúc của bạn quá lớn! Giao thông thuận tiện, lúc nào cũng có thể đi du lịch khắp nơi trên thế giới, bạn có thể chính thức tiếp xúc mặt đối mặt. Thế nhưng khi vừa tiếp xúc thì có xung đột, do văn hóa không đồng, quan niệm bất đồng, phương thức đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, cho nên đột nhiên khi vừa tiếp xúc thì luôn là không thích ứng. Làm thế nào có thể giải quyết vấn đề này? Học thuyết nhà Nho cùng Phật pháp Đại thừa chân thật có thể giải quyết những vấn đề này.

Nước Anh vào năm trước đã đem Phật học đưa vào giáo trình trường học. Trong giáo trình tiểu học, trung học, đại học đều có Kinh Phật. Đó là quốc gia chính thức ra lệnh làm. Nước Anh là một quốc gia Ki-tô giáo, họ dẫn đầu làm trước, còn chúng ta ngày nay mới làm là rơi lại phía sau của người ta rồi. Hiện tại Úc châu mở hội thảo, họ cũng là dẫn đầu thế giới. Họ tập hợp nhân vật lãnh đạo giới tôn giáo, giới học thuật, chuyên gia học giả đến thảo luận nghiên cứu môn học vấn thích ứng thế kỷ 21. Tôi đã tham dự qua buổi hội thảo ở Úc châu và thăm viếng qua trường đại học của họ. Đại học cũng rất chú trọng đến vấn đề này, bởi vì chính sách hiện tại của Úc châu là mở rộng di dân, công dân từ các nơi khác nhau trên thế giới di dân đến đó, bối cảnh văn hóa, tư tưởng tín ngưỡng đều không

giống nhau, họ phải cùng người Úc châu chung sống với nhau trong một xã hội, cho nên mục tiêu của họ là làm thế nào có thể gạt bỏ được những hiểu lầm, những ngăn cách trong đó, đạt đến hợp tác lẫn nhau cùng tồn tại phát triển. Viện trưởng của học viện đến hỏi tôi, tôi cũng nói với họ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Họ nghe rồi rất hoan hỉ, rất hy vọng tôi đến mở lớp.

Tôi bị Lý Mộc Nguyên giữ lại, ông ấy ở nơi đây xây dựng đạo tràng to lớn thế này, tu sửa lâu bốn cùng lâu năm phải tốn hơn một trăm sáu mươi vạn, nhiều tiền đến như vậy. Tôi chú trọng đạo nghĩa, tôi không tính lợi hại. Tôi nói đạo nghĩa, tôi không có lỗi với ông ấy. Hoàn cảnh bên ngoài có tốt hơn, tôi cũng không cách gì, tôi phải đi theo cùng ông ấy. Nếu như có thể lương toàn kỳ mỹ thì đương nhiên là quá tốt; không thể lương toàn kỳ mỹ thì đại học Úc châu tôi vẫn phải xả bỏ, vẫn phải đến nơi đây. Chúng ta đã có mười năm quan hệ rồi, luôn có một phần ân đức nghĩa tình trong đó. Quyết định không thể thấy trăng quên đèn, chúng ta không được làm những việc như vậy, vì làm như vậy là chúng ta để lại cho mọi người trong xã hội một tấm gương không được tốt, đó là tạo thành động loạn bất an cho xã hội. Chúng ta giữ lấy đạo nghĩa, lợi ích có tốt hơn, chúng ta cũng không động tâm. Đó là kiến lập một gương tốt chính diện cho xã hội, mọi người đều không ham thích danh vọng lợi dưỡng, đều không ham thích vinh hoa phú quý. Chúng ta nói đạo, nói nghĩa thì xã hội này sẽ an định hòa bình, khu vực này mọi người đều sẽ trải qua được rất hạnh phúc. Điểm này là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trong Kinh giáo, Phật dạy chúng ta những điều này, chúng ta làm sao có thể trái phạm?

“*Giải Thoát*” chính là đạt được quả báo của hiện tại, hướng đến xa mà nói là quả báo của vị lai, đó chính là vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Không những thoát khỏi sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới, mà còn chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, không những là Nhất Chân, mà còn là Nhất Chân bên trong của Nhất Chân, thù thắng không gì bằng, cho nên mười phương chư Phật tán thán. Chúng ta ở ngay trong một đời này có thể gặp được thì phải hạ quyết tâm, quyết định phải nắm lấy. Nếu muốn nắm lấy thì nhất định phải y giáo phụng hành, vậy thì lời Phật dạy không thể không thấu triệt. Mỗi ngày đọc bộ Kinh này, phải lý giải thấu triệt, phải đem tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay của chính mình vứt bỏ hết, y giáo phụng hành.

Năm trước tôi giảng bộ Kinh này, khi giảng đến ba bậc chín phẩm, tôi có một cách nói không giống như cách nói của người xưa. Cách nói của tôi dễ hiểu

hơn. Tôi nói, nếu chúng ta lấy phần trăm để nói, nếu như những điều Phật dạy trong bộ Kinh này bạn làm đến được một trăm phần trăm, mỗi câu mỗi chữ bạn đều làm đến được, một chút cắt bỏ cũng không có, thì bạn nhất định được thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm-Nguyên-Giải-Hạnh của bạn hoàn toàn tương ứng với A Di Đà Phật (Tâm-Nguyên-Giải-Hạnh của Phật A Di Đà đều ghi chép ở trên bộ Kinh này), thì đương nhiên bạn vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như trong bộ Kinh này ta không thể hoàn toàn làm đến được một trăm phần trăm, mà làm đến được chín mươi phần trăm (còn có mười phần chưa làm được), vậy bạn vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Nếu như chín mươi phần trăm mà bạn vẫn không làm được, bạn chỉ có thể làm đến được tám mươi phần trăm, vậy thì giáng xuống một bậc là thượng phẩm hạ sanh. Nếu như tám mươi phần trăm vẫn không làm được, bạn còn có thể làm được bảy mươi phần trăm thì trung phẩm thượng sanh. Cứ như vậy mà hướng xuống dưới, hướng xuống đến hạ phẩm hạ sanh thì phải làm đến hai mươi phần trăm, cũng chính là nói, những gì trên Kinh đã nói bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm. Nếu không làm đến được hai mươi phần trăm thì đó chỉ là kết duyên với Phật A Di Đà, đời này không thể đi được. Việc này chính là người xưa nói, bạn mỗi ngày niệm Phật “*đau môm rất hòng cũng chỉ uổng công*”, đời này không thể đi được, phải đợi đến đời sau. Đời nào có thể vãng sanh? Xem thử bạn ngay trong một đời nào có thể làm đến được hai mươi phần trăm thì bạn có thể vãng sanh hạ hạ phẩm. Cách nói này của tôi dễ hiểu hơn so với cách nói trong Quán Kinh. Các vị thử nghĩ xem, cách nói này của tôi cũng có đạo lý, không phải không có đạo lý. Tôi dùng biện pháp này để phân tích chín phẩm vãng sanh.

Vì sao chúng ta không chịu nỗ lực làm đến được một trăm phần trăm? Nếu bạn cho rằng làm đến được một trăm phần trăm là khó khăn, vậy thì khó ở chỗ nào? Không có khó khăn! Khó khăn chân thật là bạn không chịu buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; bạn không biết được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là giả, toàn là không. Bạn biết được rồi thì tại vì sao không buông bỏ? Bạn chân thật buông bỏ thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này ngay trong một đời này chúng ta phải tranh thủ, những thứ khác đều là giả. Bạn làm quốc vương ở thế gian này hay làm Thiên Vương cũng đều là giả, đều không phải thật, vinh hoa phú quý cuối cùng cũng không thể giữ được. Tuổi thọ Thiên Vương có dài một chút cũng vẫn phải chết, chết rồi thì vẫn phải chịu luân hồi. Đó chính là bạn không có trí tuệ.

* * *

Kinh văn: “**Nhi Vi Thượng Thủ**”.

Đoạn Kinh văn trên nêu ra mười sáu vị Bồ Tát, tôi đã giới thiệu tương đối tỉ mỉ mười sáu vị Bồ Tát này rồi. Danh hiệu của mỗi một vị Bồ Tát bạn đã hiểu rõ rồi thì bạn có thể học tập với các Ngài. Tất cả ưu điểm, sở trường của mười sáu vị Bồ Tát này chúng ta thấy đều học được thì chúng ta chính là Bồ Tát viên mãn, đức hạnh của mỗi vị Bồ Tát ta thấy đều có, thấy đều đầy đủ. Không phải chúng ta học một vị, hai vị, mà đều học hết mười sáu vị. Mười sáu vị Bồ Tát đều là lão sư của chúng ta, chúng ta phải cố gắng, phải nỗ lực học tập với các Ngài. Sự biểu thị của mười sáu vị Bồ Tát này chính là Kinh văn của toàn Kinh, cho nên danh hiệu của Bồ Tát ở ngay đây là tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Do đây có thể biết, từ ngay đoạn Kinh văn này, lão cư sĩ Hạ Liên Cư phân thành một phẩm là rất có đạo lý. Biểu pháp của Tỳ Kheo Bồ Tát phía trước là biểu pháp thông thường của Đại thừa, là biểu pháp chung, là đại biểu toàn thể Phật pháp, biểu pháp nghiêng nặng về pháp môn Tịnh Độ. Biểu thị của mười sáu vị Bồ Tát tại gia này là bốn Kinh rất thiết yếu. Nội dung của bốn Kinh chính là mười sáu cương lĩnh.

* * *

Kinh văn: “**Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức**”.

Từ sự biểu thị của Kinh văn thấy được, đây là nói chúng Tỳ Kheo, chúng Bồ Tát, chúng Bồ Tát tại gia, mọi người đều cùng đồng tuân thủ học tập Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức.

“*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” là gì vậy? Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức nói rộng chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là Trưởng tử, xếp thứ nhất; Bồ Tát Văn Thù là thứ nam, xếp thứ hai, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Do đây có thể biết, Kinh này của chúng ta chân thật là Hoa Nghiêm. Những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói đều có ở trên bộ Kinh này. Bộ Kinh này là rút gọn của Kinh Hoa Nghiêm, là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm.

Học kỳ này chúng ta đã mở lớp Hoa Nghiêm. Có mấy vị đồng tu cùng đến nghiên cứu với chúng ta. Tôi không dám xưng là lão sư, mà là đồng học. Chúng ta cùng mấy vị đồng học cùng nhau đến nghiên cứu “Hoa Nghiêm”, đến thâm nhập “Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” là nói tỉ mỉ của “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rộng của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn có thể khế nhập sâu rộng, sau đó bạn giảng “Kinh Di Đà” thì sẽ giảng được tuyệt vời. Vì sao vậy?

Nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu, vị sâu lời cạn, bạn nói mới có sức mạnh, có công lực. Vì vậy chúng ta giới thiệu câu này là toàn thể “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, câu này lấy ra từ “Kinh Hoa Nghiêm”, nên một câu này giảng mấy năm cũng không hết, giảng năm năm cũng không xong, cho nên cần phải nắm lấy cương lĩnh.

Bồ Tát Phổ Hiền trong Hạnh Phổ Hiền, cương lĩnh quan trọng nhất là “*Mười Đại Nguyện Vương*” sau cùng, là toàn thể mười đại cương tu hành của “Hoa Nghiêm”, chúng ta gọi là mười đại nguyện vương mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu. Vô lượng vô biên đức hạnh quy nạp lại đều không thể vượt qua được mười tổng cương lĩnh này. Mười tổng cương lĩnh này mọi người đều tụng rất quen thuộc, tôi tin tưởng mọi vị đồng tu đều có thể đọc thuộc lòng. Tuy bạn có thể đọc, nhưng ý nghĩa thì lại không hiểu. Bạn nói bạn hiểu, nhưng hiểu được một cách lơ mờ, thực tế mà nói, bạn không tường tận, không thông suốt.

MƯỜI ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

1. Nguyện thứ nhất, “*Lễ kính chư Phật*”

[Bởi vì thời gian chúng ta có hạn chế, nên tôi không thể nói tỉ mỉ, chỉ có thể giới thiệu đại khái]

Bạn xem thử, giáo học của nhà Phật, lễ kính là trước tiên; giáo học của nhà Nho, lễ kính cũng là trước tiên. Dạy bạn cái gì? Dạy bạn lễ kính. Lễ kính là gì? Lễ kính là tánh đức, chính là lưu xuất tự nhiên từ trong tánh đức của bạn, không phải từ bên ngoài. Hạnh Phổ Hiền là mỗi một hành môn đều tương ưng với tự tánh, đều là lưu xuất tự nhiên từ trong tự tánh, cho nên Ngài có thể viên thành Phật đạo. Trên Kinh Phật thường nói: “***Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo***”, đạo lý chính ngay chỗ này.

Chúng ta mở xem “*Lễ Kỳ*” của nhà Nho, câu thứ nhất là “*Điện Lễ*” viết: “*Vô bất kính*”. “*Vô bất kính*” cùng ý nghĩa “*lễ kính chư Phật*” ngay chỗ này là hoàn toàn giống nhau. Những thánh hiền nhà Nho này cùng với chư Phật Bồ Tát của Phật pháp chưa hề thấy mặt nhau, chưa hề qua lại với nhau (hiện tại gọi là chưa từng hội đàm với nhau), nhưng lý luận, quan niệm, phương pháp giáo học của các Ngài gần như hoàn toàn giống nhau, đúng như chúng ta thường nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*”. Cái thấy của anh hùng, dạy người lễ kính trước tiên.

Lễ kính của nhà Nho, thực tế mà nói bao gồm Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp, “thân” kính, “miệng” tán thán, “ý” giữ sự chân thành. Phật pháp giảng càng thấu triệt hơn. “*Lễ*” là sự biểu hiện ở bên ngoài, cung cung kính kính. “*Kính*” là giữ ở trong lòng, tâm có chân thành, có ý kính. Chư Phật là đối tượng chúng ta lễ kính. Chư Phật là ai? Trên Kinh Phật nói: “*Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật*”, đó đều là chư Phật. Quá khứ Phật, chúng ta xem thấy ở trên Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cho chúng ta nghe quá khứ Phật. Hiện tại Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu cho chúng ta nghe không ít, mọi người đều rất quen thuộc, đó là A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Dược Sư Như Lai ở Thế giới Lưu Ly Phương Đông. Vị lai Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chỗ này phạm vi lễ kính sẽ rộng, chúng ta cung kính đối với Phật A Di Đà như thế nào thì đối với tất cả chúng sanh cũng đồng một tâm cung kính như vậy. Nếu như nói, lòng cung kính của tôi đối với Phật A Di Đà và đối với tất cả chúng sanh có sự khác biệt, vậy là bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền. Bạn đối với tất cả chúng sanh, tâm cung kính hoàn toàn bình đẳng với Phật A Di Đà, như vậy mới gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền cùng Bồ Tát thông thường tu lễ kính không như nhau chính ngay ở chỗ này. Tâm của Ngài là tâm bình đẳng, hay nói cách khác, chính là trên đề Kinh đã nói, bạn dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để tu “*lễ kính chư Phật*” thì đó gọi là hạnh Phổ Hiền. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, thì hạnh mà bạn tu không phải là hạnh Phổ Hiền. Bao gồm tất cả chúng sanh có ân đối với ta, có oán đối với ta, giúp đỡ ta, nhục mạ ta hay hãm hại ta cũng đều là Phật, không thể có khác biệt. Có rất nhiều đồng tu nói việc này rất là khó làm. Rất khó làm được nhưng cũng phải làm cho được. Bạn không làm được thì bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền. Nhất định phải nỗ lực mà làm cho được.

Bạn nhất định phải biết, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì họ chính là Phật. Chúng ta lễ kính đối với họ không phải xem ở con người họ, không phải xem ở việc họ đang làm, mà là tôn trọng Phật tánh của họ. Phật tánh của họ cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hề khác biệt, chúng ta tôn trọng Phật tánh của họ. Đây là nói đối với chúng sanh hữu tình. Ngoài chúng sanh hữu tình ra, còn có chúng sanh vô tình (chúng sanh vô tình là vạn vật trong thế gian). Phật nói cho chúng ta nghe, chúng sanh vô tình có pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Phật vì sự khác biệt giữa hữu tình và vô tình nên gọi tánh này là Phật tánh và pháp tánh, kỳ thật là một tánh. Cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”, hay nói cách khác, chúng sanh vô tình cũng là Phật, chúng sanh vô tình cũng phải cung kính, cùng một lòng cung

kính giống như đối với A Di Đà Phật, nếu như có sự khác biệt thì bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền.

Chúng ta nêu ra một thí dụ để dễ hiểu, cái bàn để ở ngay trước mặt bạn, trên bàn có những thứ dơ bẩn, bạn lập tức lau nó sạch sẽ, cho dù cái bàn này có phải của ta hay không, ta có dùng nó hay không. Ta tu hạnh Phổ Hiền, cái bàn để không được ngay thẳng thì ta lập tức sửa lại; ghế ngồi cũng phải lau thật sạch sẽ, xếp được ngay thẳng chỉnh tề. Chúng ta ngồi ghế không ngay thẳng là không tôn kính. Đó gọi là tu “*lễ kính chư Phật*”. Những người nào tu? Trên hội Hoa Nghiêm, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ đều tu, không có một người ngoại lệ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân. Phạm hễ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm, mỗi một người đều tu. Hiện tại chúng ta chưa đi thì bây giờ tu, tập thành thói quen, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất thuận tiện. Hiện tại chưa tập thành thói quen này, tập khí còn rất nặng, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bị người ta khai trừ, vậy thì thật là hổ thẹn. Thành thật mà nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không khai trừ người, bạn đi không được thôi. A Di Đà Phật cùng những bậc thượng thiện nhân, trên Kinh đã nói, các Ngài là “*thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ triệt thính*”. Chúng ta không thấy được các Ngài, nhưng các Ngài thấy được chúng ta. Công phu tu hành của chúng ta ở nơi đây, chúng ta không hề biết, nhưng Ngài thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Ngài đang lựa chọn người nào có thể đến, người nào thì không thể đến. Bạn được Ngài tuyển trúng, đến lúc thì Ngài đến tiếp dẫn bạn. Vì sao bạn được Ngài tuyển trúng? Bạn phù hợp với điều kiện của Ngài. Những gì các Ngài đã làm, hiện tại chúng ta phải nỗ lực làm, làm không triệt để không hề gì, ta luôn là đang làm. Các Ngài xem thấy liền hoan hỉ, nhất định tuyển trúng bạn. Khi lâm chung, Phật cùng chư Bồ Tát đến tiếp dẫn bạn, mở đại hội hoan nghênh. Việc này vô cùng quan trọng.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ